

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Thạch Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Thạch Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị B và anh Thạch Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Thạch Văn Đại T, sinh ngày 26/4/2012 và Thạch Văn Gia P, sinh ngày 05/9/2015. Chị B và anh T thỏa thuận, anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị B được nuôi dưỡng (phù hợp theo nguyện

vọng của cháu T được sống chung với chị B), anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B tự nguyện không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị B và anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng, tiền án phí nhưng chị B tự nguyện chịu thay tiền án phí cho anh T, như vậy chị B nộp toàn bộ án phí 150.000 đồng và được thối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007645 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho chị B số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai trên. Anh T không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã K, huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc